

PHÂN TÍCH TÁC PHẨM NHỚ ĐỒNG CỦA TỔ HỮU

1. Dàn ý phân tích tác phẩm Nhớ đồng của Tố Hữu

a. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Tố Hữu:

+ Tố Hữu (1920 - 2002) tên thật là Nguyễn Kim Thành, xuất thân trong một gia đình nhà Nho nghèo ở làng Phù Lai, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

+ Thơ Tố Hữu quy tụ và kết tinh truyền thống nhân văn cùng sức mạnh tinh thần của dòng giống Lạc Hồng bất khuất.

+ Ông là ngọn cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam.

- Dẫn dắt vào vấn đề cần phân tích: Bài thơ Nhớ đồng sáng tác trong hoàn cảnh tác giả bị thực dân Pháp bắt giam ở nhà lao Thừa Phủ (Huế) tháng 7 năm 1939 vì "tội" tuyên truyền thanh niên, học sinh chống Pháp.

b. Thân bài:

- Cảm hứng của bài thơ được gợi lên từ tiếng hò:

+ Tiếng hò được lặp lại nhiều lần. Tiếng hò lẻ loi đơn độc giữa trời trưa, nhân vật trữ tình cảm nhận được sự hiu quạnh.

+ Lòng người đang bị giam cầm trong tù ngục cách biệt với cuộc sống bên ngoài.

+ Tiếng hò đã đồng cảm, hòa điệu của nhiều nỗi hiu quạnh. Người chiến sĩ cách mạng thấy nhớ nhung da diết đồng quê, cuộc sống bên ngoài nhà tù.

- Đồng quê thể hiện lên đậm đà nỗi nhớ của tác giả:

+ Cồn thơm, ruộng tre mát, ô mạ xanh mơn mớn, nương khoai ngọt sắn bùi, chiều sương phủ bãi đồng, xóm làng và con đường thân thuộc, xóm nhà tranh thấp, con đường quen. Tất cả đều đơn sơ gần gũi quen thuộc, thân thương bị ngăn cách.

+ Con người gần gũi thân thuộc thân thương.

+ Nỗi nhớ chân thật đậm tình thương mến.

- Nhớ đến bản thân mình:

+ Nhớ tới những ngày tháng tự do hoạt động cách mạng.

+ Say mê lý tưởng, khao khát tự do sôi nổi, càng cảm thấy cô đơn với thực tại cuộc sống bị giam cầm.

- Nỗi nhớ biểu hiện tâm trạng nhà thơ:

+ Từ tiếng hò gợi nỗi nhớ đồng quê tha thiết: Hình ảnh đồng quê hiện lên đậm đà với: cồn thơm, ruộng tre mát, mạ xanh mơn mớn, khoai ngọt sắn bùi, chiều sương phủ bãi đồng, xóm làng, con đường thân thuộc, những hình ảnh gần gũi, quen thuộc, thân thương nay đã trở nên xa cách.

+ Nỗi nhớ bao con người thân thuộc: từ cảnh sắc bóng dáng con người, người mẹ già nua, nhớ chính mình.

+ Nỗi nhớ trải dài từ hiện tại trở về quá khứ đến hiện tại.

c. Kết bài:

- Đây là bài thơ hay, giàu cảm xúc và tâm trạng của một người chiến sĩ khao khát tự do và hành động. Nỗi nhớ đồng quê, con người, chính mình biểu hiện tình yêu da diết với cuộc sống bên ngoài nhà tù và bao trùm hơn hết là tình yêu Tổ quốc, khát vọng tự do.

- Lựa chọn hình ảnh gần gũi, quen thuộc, giọng thơ da diết, khắc khoải trong nỗi nhớ.

2. Em hãy bình giảng về bài thơ Nhớ đồng

Tố Hữu là nhà thơ lớn của nền thơ hiện đại Việt Nam. Với bảy tập thơ lớn, thơ ông được xem là biên niên sử bằng thơ của cách mạng Việt Nam. Đối với Tố Hữu, con đường thơ ca cũng là con đường cách mạng. Thơ ông song hành với con đường cách mạng và phản ánh những chặng đường cách mạng quan trọng của dân tộc. Bài thơ Nhớ đồng là nỗi niềm thương nhớ đồng quê, cảnh vật con người, đồng bào đồng chí của người tù cộng sản trẻ tuổi trong những ngày tháng bị giam ở nhà lao Thừa Thiên Huế.

Tháng 7 năm 1939 Tố Hữu bị thực dân Pháp bắt và giam tại nhà tù Thừa Thiên Huế. Tuy bị giam cầm trong tù ngục nhưng ông vẫn làm thơ. Bài thơ Nhớ đồng được sáng tác trong hoàn cảnh đó và được trích trong tập thơ: Từ ấy trong phần xiềng xích. Đây là một bài thơ tiêu biểu của tập thơ Từ ấy.

*"Gì sâu bằng những trưa thương nhớ
Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!
Đâu gió còn thơm đất nỏ mùi
Đâu ruộng tre mát thở yên vui
Đâu từng ô mạ xanh mơn mớn
Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi?"*

Về mặt hoàn cảnh trữ tình, khi nghe một tiếng hò vọng lên lẻ loi, đơn độc giữa trời trưa, thi sĩ cảm nhận tất cả sự hiu quạnh, và bỗng thấy nhớ thương đồng quê, con người nhọc nhằn trên đồng quê ấy. Đó là sự đồng cảm, hòa điệu của nhiều nỗi hiu quạnh: hiu quạnh của không gian đồng vắng, của thời gian trưa vắng, của cuộc đời buồn tủi nhọc nhằn và hiu quạnh ngay trong lòng người đang bị giam cầm giữa bốn bức tường đá, cách biệt với cuộc sống bên ngoài.

Về mặt nội dung, hai câu thơ vang lên một tiếng than. Tiếng kêu xác nhận về nỗi quạnh hiu thăm thẳm mà mình đang trải nghiệm. Cũng là tiếng kêu của một triết lí về nỗi quạnh hiu cùng cực, không gì có thể sánh nỗi này! Qua đó, người ta thấy được một cõi lòng hoang vắng vì cách biệt và thiếu vắng cảnh sắc cuộc sống bên ngoài. Cho nên nỗi hiu quạnh của một người tha thiết yêu đời mà bị cách li khỏi cuộc đời.

Âm thanh tiếng hò gợi nhớ về quê hương. Thế giới bên ngoài là đồng quê, hình ảnh con người, mùi hương, màu sắc, âm thanh. Đó là những hình ảnh thân thuộc, da diết của quê hương, xứ sở. Trong xa cách, nỗi nhớ của nhà thơ dường như da diết hơn. Trong xa cách, hình ảnh, mùi vị, âm thanh, màu sắc của quê hương càng trở nên gần gũi lạ thường.

*"Gì sâu bằng những trưa hiu quạnh
Ôi ruộng đồng quê thương nhớ ơi!
Đâu những lưng cong xuống ruộng cày
Mà bùn hy vọng nước hương ngây
Và đâu hết những bàn tay ấy
Vãi giống tung trời những sớm mai?"*

Hiệu quả nghệ thuật của việc lặp lại trước hết có tác dụng liên kết. Lặp và điệp từ là một cách liên kết các mảng nội dung khác nhau, thậm chí xa nhau trở nên liền mạch ý. Nhưng quan trọng hơn là tác dụng biểu cảm. Việc lặp lại này bao giờ cũng có tác dụng như một điệp khúc, nó nhấn mạnh, tô đậm cảm xúc, khắc sâu ý tưởng. Lặp lại, điệp từ tạo ra một nhịp điệu luân hồi, triền miên khiến cho một nỗi niềm trở nên da diết khôn nguôi, thậm chí càng lúc càng nặng trĩu.

Đồng quê hiện lên rất đậm nét qua nỗi nhớ của tác giả. Đó là những cảnh sắc như đồng ruộng với những cón thơm, ô mạ xanh mơn mớn, nương khoai sắn ngọt bùi; xóm nhà chìm lặng, con đường mòn mỗi theo năm tháng. Tất cả đều là những cảnh sắc đơn sơ quen thuộc mà rất đỗi thân thương. Là những bóng dáng người lao động lam lũ, nhọc nhằn, và nhất là bóng dáng người mẹ già đơn chiếc - những kiếp người muôn đời gắn bó với đất đai. Họ chất phác và bền bỉ như đất đai.

*"Rồi một hôm nào, tôi thấy tôi
Nhẹ nhàng như con chim cà lơi
Say hương đồng vui ca hát
Trên chín tầng cao bát ngát trời"*

Hình ảnh con chim sơn ca như là một biểu tượng cho ước muốn được tung bay trên bầu trời tự do bát ngát, được trở lại với hoạt động trong lòng dân, được trở về với cuộc sống con người tự do. Đây là tâm trạng vui nhất của người chiến sĩ trong tù.

Diễn biến tâm trạng của tác giả trong bài thơ được thể hiện khá chân thực, trọn vẹn và liền mạch. Nỗi nhớ được đánh thức từ một "tiếng hò đưa hổ náo nùng". Tiếng hò gọi dậy thế giới đồng quê bên ngoài từ cảnh sắc đến những dáng hình quen thuộc. Rồi nhớ về những ngày còn được thỏa sức hoạt động cho cách mạng, cuối cùng lại trở lại thực tại đau thương của cảnh nhà tù và khát vọng muốn được tự do, được cống hiến. Cả bài thơ thấm đượm nỗi nhớ thương da diết, khôn nguôi; khiến độc giả thêm cảm phục hình ảnh người chiến sĩ cách mạng - nhà thơ Tố Hữu.

Những vần thơ như vậy trong Nhớ đồng nói riêng và tập thơ Từ ấy nói chung giúp ta thêm hiểu và trân trọng thế hệ cha anh, sẽ mãi còn vang ngân trong lòng các thế hệ tương lai.

3. Suy nghĩ của em về văn bản Nhớ đồng

Tố Hữu (1920 - 2002) xuất thân trong một gia đình nhà Nho nghèo ở làng Phù Lai, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Cuộc đời Tố Hữu gắn liền với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Ông đã đóng góp cho nền văn học Việt Nam đặc biệt vào thời kì cách mạng, thơ của ông mang tư cách của một chiến sĩ cách mạng kiên cường và một nhà thơ mang hồn thơ của thời đại. Những tác phẩm của Tố Hữu quy tụ và kết tinh truyền thống nhân văn cùng sức mạnh tinh thần dân tộc. Ông xứng đáng là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam.

Nhớ đồng là một trong số những bài thơ tiêu biểu phản ánh tâm trạng cô đơn, buồn nhớ của người tù trẻ tuổi bị tách biệt khỏi môi trường hoạt động sôi nổi, phải xa đồng bào, đồng chí. Những tâm tư ấy được thể hiện trong bài thơ Nhớ đồng một cách thâm trầm, da diết. Qua bài thơ Nhớ đồng đã góp phần cụ thể hóa thành nỗi nhớ quê hương, nhớ người thân, nhớ những ngày được sống trong tình cảm yêu thương, nồng ấm.

*"Gì sâu bằng những trưa thương nhớ
Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!
Đâu gió cón thơm đất nhả mùi*

Đâu ruộng tre mát thở yên vui

Đâu từng ô mạ xanh mơn mơn

Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi?"

Tiếng thơ cất lên trong ngục tù, vọng nỗi niềm khắc khoải thiết tha của chàng thanh niên 19 tuổi Tố Hữu hướng về cuộc sống tự do, tất cả những hình ảnh, cảm xúc hòa quyện làm thành một nỗi nhớ gắn kết nhà thơ với thế giới bên ngoài. Nhớ đồng viết trong phần "Xiềng xích" của tập thơ "Từ ấy", trong cái im ắng không gian trưa để tác giả nghe tiếng vọng lòng mình rõ nhất.

Dấn thân vào chốn lao tù khi tuổi đời còn quá trẻ, Tố Hữu mở đầu phần "Xiềng xích" với Tâm tư trong tù, cảm nhận rõ hoàn cảnh mất tự do, xác định ý chí sắt đá của người chiến sĩ, tự động viên mình vượt lên nghịch cảnh, tách biệt lí trí và tình cảm có phần cực đoan và bông bột. Nhưng đến Nhớ đồng, ta bắt gặp một Tố Hữu hoàn toàn khác, có sự chín chắn hơn sau những thử thách đầu tiên. Nếu không hiểu hoàn cảnh này, ta cứ ngỡ bài thơ mang tâm trạng của một khách tha phương vọng về cố xứ! Cũng dễ hiểu thôi, khi Tố Hữu làm thơ cũng là lúc Thơ Mới đang chiếm ưu thế tuyệt đối trên văn đàn, là một người trẻ tuổi yêu thơ, chắc chắn nhà thơ dễ cảm được nỗi lòng của những bạn trẻ đồng trang lứa. Có ngẫu nhiên chăng khi bị lâm vào cảnh tù hãm, Tố Hữu lại viết một loạt những "Nhớ người", "Nhớ đồng" như một cách cất nghĩa khác với "Nhớ rừng" của Thế Lữ - thác lời con hổ trong cảnh sa cơ nhớ thời oanh liệt! Cũng là nhớ, nhưng nhà thơ lãng mạn để cho nỗi nhớ khơi dậy niềm kiêu hãnh và nỗi ngậm ngùi thân phận cá nhân, đề cao và khẳng định vị thế của cái Tôi. Còn Tố Hữu thông qua nỗi nhớ, xác lập các mối liên hệ với thế giới bên ngoài, thẩm thía cả vẻ đẹp và nỗi buồn cuộc đời, gửi gắm tình yêu cuộc sống và cũng là nhận thức của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi, vừa dạn dặt băng khuông vừa hăm hở sôi nổi. Có một cái Tôi - chiến sĩ và thi sĩ - càng lúc càng đậm thắm, đầy tinh thần lạc quan tin tưởng vào lý tưởng, trên tinh thần "dâng tất cả để tôn thờ chủ nghĩa"!

"Gì sâu bằng những trưa hiu quạnh

Ôi ruộng đồng quê thương nhớ ơi!

Đâu những lưng cong xuống luống cày

Mà bùn hy vọng nước hương ngây

Và đâu hết những bàn tay ấy

Vãi giống tung trời những sớm mai?"

Câu cảm thán được sử dụng, như một tiếng lòng của tác giả, không thể để mãi trong lòng nên đành thốt lên: "ôi ruộng đồng quê thương nhớ ơi!". nhớ đến những trưa thương nhớ, đồng quê nhớ những thứ thân thuộc, tình thương mền dạt dào. Cuộc sống cơ cực của những người nông dân cơ cực, nhưng họ không thể làm mất đi vẻ đẹp khỏe khoắn, đáng yêu trong hình dáng và tâm hồn họ. Những dáng hình thân thương, bình dị với vẻ lam lũ cực nhọc lần lượt tái hiện về trong nỗi nhớ của nhà thơ.

"Rồi một hôm nào tôi thấy tôi

Nhẹ nhàng như con chim cà lơi

Say đồng hương nắng vui ca hát

Trên chín tầng cao bát ngát trời"

Đó cũng là lúc nhà thơ bộc bạch trọn vẹn nhất cái tôi của mình. Không phải là một cái tôi buồn, cô đơn và yếu đuối như các thi sĩ lãng mạn đồng trang lứa mà là cái tôi tràn đầy tình

yêu và niềm tin với cuộc đời. Hình ảnh thơ tái hiện lại khoảnh khắc xúc động và thiêng liêng khi nhà thơ đứng vào đội ngũ chiến đấu: “Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ - Mặt trời chân lí chói qua tim...”. Không còn những do dự, “vẩn vơ”, “quanh quẩn” của thuở “Băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời” mà thực sự nhà thơ đã trưởng thành, vững vàng một niềm tin, sẵn sàng chiến đấu cho lí tưởng. Dẫu cho thực tại, nhà thơ phải chịu cảnh tù đày, nhưng vẫn “mơ qua cửa khám bao ngày”, hướng lòng mình về cuộc sống tự do, dẫu có chút ngậm ngùi “như cánh chim buồn nhớ gió mây” nhưng vẫn ánh lên một khát vọng được tung cánh, được bay nhảy trong vùng trời tự do.

Nỗi nhớ mệnh mang được ví với hình ảnh so sánh: Như cánh chim buồn nhớ gió mây đã thể hiện thần tình nỗi nhớ đồng, thực chất là nỗi nhớ quê hương, đồng bào, đồng chí, đồng thời là khao khát tự do mãnh liệt của người chiến sĩ cách mạng đang chịu cảnh tù đày. Cánh chim đó, cánh chim của tự do, của tình yêu quê hương, cánh chim bay vút lên để đón nhận lí tưởng cao đẹp.

Nhớ đồng là bài thơ góp phần diễn tả thành công tâm trạng của người tù cộng sản, đó là những cảm xúc hết sức chân thực, những nỗi nhớ thương cứ lặp đi lặp lại thể hiện khao khát tự do cháy bỏng cùng với đó là tình yêu quê hương sâu sắc của người thanh niên yêu nước đang sục sôi nhiệt huyết. Từ chính những cảm xúc đó càng thôi thúc tác giả quyết tâm nung nấu ý chí để vượt lên khó khăn thách thức.